TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/LĐ-PT
Ngày: 12-3-2020
V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại, trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Son.
Các Thẩm phán: Ông Lâm Văn Be;
Bà Phạm Thị Hồng Vân.
- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Huy Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Bà Huỳnh Thị Mộng Thúy - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong các ngày 26 tháng 02 và 12 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2019/TLPT-LĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại, trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động". Do bản án sơ thẩm số 01/2019/LĐ-ST ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2020/QĐXXPT-LĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông NHN, sinh năm 1967; địa chỉ: Số 41, đường X, Khu phố 6, Phường 3, thành phố N, tỉnh Tây Ninh - có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty C (Công ty S); địa chỉ: Cụm công nghiệp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp: Bà NTNH - Chức vụ: Tổng giám đốc - có mặt.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn Công ty C (Công ty S).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông NHN trình bày:

Ông làm việc cho Công ty C nay là Công tay S (gọi tắt là công ty) từ ngày 16-4-2011 theo Hợp đồng lao động số 009/HĐLĐ-CNHC. Ngày 06-01-2018 ông làm đơn xin nghỉ việc, ngày 21-02-2018 công ty ban hành Quyết định số 07/2018/QĐ-HCTN quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông.

Từ khi có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động công ty còn nợ ông 08 tháng 21 ngày lương. Nay ông yêu cầu công ty thanh toán tiền lương còn nợ là 08 tháng 21 ngày x 8.500.000 đồng/tháng = 73.950.000 đồng; đóng bảo hiểm xã hội cho ông từ ngày 01-01-2017 đến ngày 21-02-2018; thanh toán 3,1 tháng tiền lương trợ cấp thôi việc cho ông là 3,1 tháng x 8.500.000 đồng = 26.350.000 đồng.

Bị đơn Công ty C (Công ty S) người đại diện hợp pháp bà NTNH trình bày:

Thừa nhận ông NHN bắt đầu làm việc tại công ty từ ngày 16-4-2011 theo Hợp đồng lao động số 009/HĐLĐ-CNHC, ngày 06-01-2018 ông N có đơn xin nghỉ việc; căn cứ đơn xin nghỉ việc của ông N ngày 21-02-2018 công ty có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông N.

Bà được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc công ty từ ngày 04-7-2018. Người ký kết hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động với ông N là người khác nên nghĩa vụ người đại diện của người sử dụng lao động tham gia giải quyết vụ kiện này là người khác.

Yêu cầu Tòa án xem xét tính pháp lý về nghĩa vụ của người đại diện trong vụ kiện của ông N. Bà mới tiếp nhận công ty, không nắm rõ được nội dung của vụ việc phát sinh trước khi bà đảm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc.

Tại Bản án sơ thẩm số 01/2019/LĐ-ST ngày 03 tháng 10 năm 2019, của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ:

Các Điều 32, 35, 40, 92, 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 22,47,48, 201 Bộ luật Lao động;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông NHN đối với Công ty S.

Buộc Công ty S trả cho ông NHN tiền lương là 73.950.000 (bảy mươi ba triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng, tiền trợ cấp thôi việc là 26.350.000 (hai mươi sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng. Tổng cộng là 100.300.000 (một trăm triệu lẻ ba trăm nghìn) đồng.

Buộc Công ty S có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông NHN trong những ngày ông N làm việc tại công ty từ tháng 01-2017 đến tháng 02-2018, với mức lương 5.336.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành, án phí, thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 22-10-2019, bị đơn Công ty S có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; yêu cầu xem xét đơn đề nghị tạm hoãn ngày 25-9-2019; xem xét về nghĩa vụ của người đại diện trong vụ kiện; xem xét tiến độ và thời gian tính trả lương cho người lao động; xem xét lại số tiền lương là 73.950.000 và tiền trợ cấp thôi việc là 26.350.000 đồng mà công ty phải trả cho ông N.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự không cung cấp chứng cứ mới, không tự thỏa thuận được vấn đề giải quyết vụ án.

Bà NTNH trình bày: Xin thay đổi kháng cáo, chỉ yêu cầu xem xét lại số tiền lương và tiền trợ cấp thôi việc mà công ty phải trả cho ông N. Do ông N đã được trả lương đến hết tháng 6 năm 2017, công ty chỉ còn nợ tiền lương của ông N từ ngày 01-7-2017 đến ngày 21-02-2018 là 07 tháng 21 ngày với mức lương 8.500.000 đồng/tháng. Nhưng phía công ty chỉ đồng ý trả cho ông N 70% lương vì theo quyết định và danh sách trả lương của công ty thì nhân viên công ty chỉ được hưởng 70% lương.

Ông NHN trình bày: Thống nhất công ty đã thanh toán tiền lương cho ông đến hết tháng 6-2017, công ty chỉ còn nợ lương từ tháng 01-7-2017 đến 21-02-2018 là 07 tháng 21 ngày với mức lương 8.500.000 đồng/tháng; yêu cầu được nhận 100% lương là 65.450.000 đồng; yêu cầu công ty tiếp tục đóng tiền bảo hiểm còn thiếu; không yêu cầu công ty trả tiền trợ cấp thôi việc.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

** Về tố tụng:* Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 237, 297, 298 và 303 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; sửa Bản án sơ thẩm số 01/2019/LĐ-ST ngày 03-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo hướng tính lại tiền lương mà công ty còn nợ ông N là 07 tháng 21 ngày với mước lương 8.500.000 đồng/tháng; buộc công ty tiếp tục đóng tiền bảo hiểm còn thiếu cho ông N; không buộc công ty trả tiền trợ cấp thôi việc cho ông N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn Công ty S làm đúng theo mẫu, đầy đủ nội dung, trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí là hợp lệ về hình thức.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn Công ty S thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn Công ty S thay đổi nội dung kháng cáo, chỉ yêu cầu xem xét lại tiền lương và tiền trợ cấp thôi việc mà phía công ty phải trả cho ông NHN.

Ông N và công ty thống nhất phía công ty còn nợ lương của ông N từ ngày 01-7-2017 đến 21-02-2018 là 07 tháng 21 ngày với mức lương 8.500.000 đồng/tháng.

Phía công ty chỉ đồng ý trả cho ông N 70% lương vì cho rằng tại thời điểm ông N nghỉ việc thì có quyết định và danh sách trả lương kèm theo, nhân viên công ty

chỉ nhận 70% lương. Nhưng ngoài lời trình bày của mình phía công ty không cung cấp được quyết định, danh sách, chứng cứ chứng minh.

Do đó, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty S; buộc công ty phải trả cho ông N số tiền lương còn nợ là (8.500.000 đồng/tháng x 07 tháng 21 ngày) = 65.450.000 đồng; buộc công ty có nghĩa vụ đóng tiền bảo hiểm còn thiếu cho ông N; ghi nhận ông N không yêu cầu công ty trả tiền trợ cấp thôi việc.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Án phí sơ thẩm:

- Ông NHN không phải chịu.

- Công ty phải chịu 1.963.500 đồng.

+ Án phí phúc thẩm: Do chấp nhận một phần kháng cáo của công ty; nên công ty không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22, 47, 48, 201 Bộ luật Lao động; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty S.

2. Sửa Bản án sơ thẩm số 01/2019/LĐ-ST ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông NHN về việc "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại, trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động" đối với Công ty S.

3.1. Buộc Công ty S có nghĩa vụ trả cho ông NHN số tiền lương còn nợ là 65.450.000 đồng (sáu mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3.2. Buộc Công ty S có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông NHN từ tháng 01-2017 đến tháng 02-2018 với mức lương 5.336.000 đồng/tháng.

3.3. Ghi nhận ông NHN không yêu cầu Công ty S trả tiền trợ cấp thôi việc.

4. Về án phí:

4.1. Về án phí sơ thẩm: Ông NHN không phải chịu; Công ty S phải chịu 1.963.500 đồng (một triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm đồng).

4.2. Về án phí phúc thẩm: Công ty S không phải chịu; hoàn trả cho Công ty S tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0015968 ngày 22-10-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

5. Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh TN;
- TAND huyện Tân Châu;
- CCTHADS huyện Tân Châu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Son